

GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ CỦA MỘT BẢN HƯƠNG ƯỚC CỔ

TƯỜNG VY

Làng Đức Phổ (nay là xã Đức Ninh, TP. Đồng Hới) nằm cách trung tâm thành phố Đồng Hới 2,5km về phía tây, có lịch sử hình thành từ lâu đời. Trong tác phẩm *Ô Châu cận lục* của tác giả Dương Văn An có viết: “*Nâng húng dân như húng nước, cần nêu Đức Phổ*”⁽¹⁾. Trên cơ sở của bản hương ước cổ tồn tại trong khoảng thời gian trước đó, dựa vào những tục lệ trong làng lưu truyền xưa nay, năm 1942, hào mục, lý trưởng làng Đức Phổ, tổng Thuận Lý, phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình lập thành bản Hương ước gồm 12 chương, 106 khoản. Đây được xem là văn bản có tính thuyết phục cao về mặt pháp lý cũng như nhân sinh. Với bề dày lịch sử, bản Hương ước cổ của làng Đức Phổ đã gắn bó với nếp sống sinh hoạt của nhân dân, đóng góp quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển quê hương, là cơ sở góp phần để duy trì nét đẹp văn hóa trong đời sống của làng.

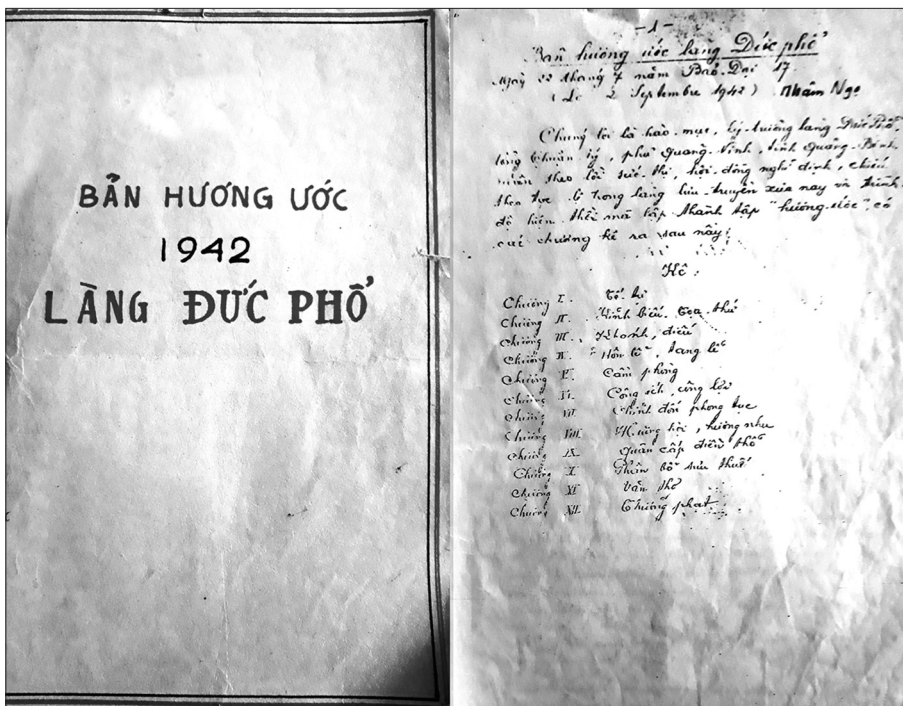
Trước đây, dựa trên những phong tục, tập quán, mối quan hệ nhà - làng - nước trong xã hội Việt Nam xưa, đảm bảo những quy định pháp luật của nhà nước phong kiến lúc bấy giờ, mỗi làng ban hành những điều lệ nhằm ổn định cuộc sống của cộng đồng cư dân làng xã, gọi là hương ước. Tồn tại song song với luật pháp của nhà nước phong kiến, hương ước được xem là một công cụ và phương thức quản lý trong xã hội truyền thống của người Việt. Hương ước, lệ làng là quy ước văn hóa đặc thù vừa để phát huy hiệu lực của luật nước và vừa cụ thể hóa luật nước; trong điều kiện cụ thể của từng tế bào làng xã nhằm bảo lưu các nét đặc trưng của lối sống cộng đồng ở một quốc gia nông nghiệp lúa nước như Việt Nam.

Bản Hương ước làng Đức Phổ ra đời và được duy trì trong suốt khoảng thời gian dài hình thành và phát triển của địa phương. Với độ dài và các điều khoản được ghi chép cụ thể trong hương ước, có thể khẳng định rằng, bản Hương ước làng Đức Phổ khá hoàn chỉnh, có giá trị văn hóa trong việc lưu giữ những thuần phong mỹ tục của làng quê, có ý nghĩa về mặt tư liệu khi nghiên cứu về vùng đất Đức Phổ trong lịch sử, góp phần định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện bản hương ước của mỗi thôn xóm cơ sở trong giai đoạn xây dựng và phát triển xã Đức Ninh ngày nay.

Mở đầu bản Hương ước làng Đức Phổ ghi rõ đề dẫn: “*Chúng tôi là hào mục, lý trưởng làng Đức Phổ, tổng Thuận Lý, phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tuân theo lời sức thị, hội đồng nghị định, chiếu theo tục lệ trong làng lưu truyền xưa nay và trình độ hiện thời mà lập thành tập “Hương ước”*”. Nội dung hương ước được chia thành 12 chương, 106 khoản ghi rõ những quy định như: Tế tự; kính biếu, tọa thứ; khánh điệu; hôn lễ, tang lễ; cầm phòng; công ích, công lợi; chỉnh đốn phong tục; hương hội, hương nhu; quân cấp điền thổ; phân bổ sưu thuế; văn thơ; thưởng phạt. Với ngôn từ dễ hiểu, bản Hương ước làng Đức Phổ đã cung cấp những điều khoản, quy định cụ thể nhằm bảo đảm cuộc sống của cư dân đồng thời còn thể hiện những phong tục tập quán có từ ngàn đời của địa phương.

Là một vùng quê sống chủ yếu bằng nông nghiệp, những điều khoản liên quan tới *công ích, công lợi* (đề cập trong chương VI của Hương ước) đã quy định những việc mà nhân dân trong làng phải thực hiện. Ví như: Khoản 37 (Điều A: *Vệ nông*) ghi: *Mỗi năm đến ngày 15 tháng 10 âm, quan*

Nghiên cứu - Trao đổi



Bìa và trang đầu bản Hương ước làng Đức Phổ

Ảnh: T.V

viên, hương chức, điền hộ đến nhóm họp tại chỗ đập ấy để khám xét công việc đập đập trong năm ấy nặng nhẹ thế nào mà phân bổ số tiền nước. Hay khoản 52 (Điều): Hai bên đường mương cấm không được đào bới hư hỏng. Giữa mương không được ngăn lại mà đơm tôm cá, nếu không tuân có phạt. Trong điều C: Đường sá, cầu cống, khoản 60 quy định: Phàm trong làng có những đường cái, cuối năm do ban thường trực trừ định trước, con đường nào phải tu bổ hoặc làm cầu cống hết bao nhiêu rồi giao hương mục lấy tư ích lưu hương mà làm, hết bao nhiêu công dân, phải kê làm 2 bản, một bản trình quan địa phương, một bản lưu chiếu tại làng.

Nhằm ổn định xã hội, an ninh trật tự để cư dân sinh hoạt và lao động, trong bản Hương ước làng Đức Phổ đã có nhiều điều khoản đề cập tới những vấn đề trong thôn xóm. Khoản 22 (Điều A, chương V: Cầm phòng) quy định: Đêm khuya thấy người dị hình, dị diện đáng nghi hoặc nhà nào tụ tập đông đảo thì phải xét hỏi. Nếu các

người dị diện không có căn cước, bãi chỉ, giấy thông hành v.v... và các người tụ họp không có mục đích gì chánh đáng thì phải lập tức báo trình. Nếu người nào dung ẩn có phạt. Hay khoản 29 quy định: Người trong làng mà lén qua làng khác cõ bạc, bị người làng khác bắt được, trừ làng ấy giải trình ngoại cũng đồng bị phạt.

Bên cạnh những khoản thể hiện quyền và nghĩa vụ của cư dân trong làng còn có những khoản thể hiện truyền thống đoàn kết, tương thân của dân tộc. Trong bản Hương ước làng Đức Phổ đã dành 1 điều (điều D) gồm 4 khoản (từ khoản 64 đến khoản 67) để quy định

việc Cứu trợ truất nạn. Cụ thể: Khoản 64 quy định: Hễ có hỏa hoạn nghe đánh mõ hô hoán phải lập tức đem đồ chữa lửa đến cứu chữa ngay, xong việc nhà sự chủ bị tổn hại nhiều, không có nhà ở hoặc không có cơm ăn thì ban thường trực sức người trong xóm ấy quyên trợ, nhà giàu thì giúp mỗi người 0,4đ, nghèo thì 0,2đ cho đỡ trong lúc bị tai nạn. Hay khoản 67: Phàm dân trong làng đau chết mà không có bà con anh em gì thì ban thường trực xuất tiền công quỹ mua hòm và sức dân mai táng.

Mặt khác, bản Hương ước làng Đức Phổ còn là nơi lưu giữ những phong tục tập quán đáng trân trọng. Chương VII: Chính đốn phong tục gồm 7 khoản quy định việc dân làng cần phải làm để góp phần xây dựng lối sống văn hóa.

Khoản 71: Từ việc làng cho đến các tư gia, khi tế lễ hoặc cúng kỵ cấm không được dùng giấy vàng, bạc và đồ mã, ai bất tuân có phạt.

Khoản 72: Trừ việc làng ngoại, các tư gia

cúng kỵ mà hội họp quá 20 người thì phải xin phép làng nếu không tuân có phạt.

Khoản 73: Cấm vận trong làng không được sinh nhai về nghề đồng bóng nếu không tuân có phạt nặng.

Khoản 74: Dân trong làng có mê tín về đồng bóng có phạt.

Khoản 75: Trong làng người nào đau yếu thì đi nhà thương hoặc mời thầy uống thuốc, không được nghe lời đồng bóng, thấy phù thủy mà lập đàn cúng tế.

Khoản 76: Nhà nào có yến tiệc gì cũng phải uống rượu ít, cấm không được say sưa, làm ồn, nói bậy, chửi lộn.

Khoản 77: Phạm người nào không có nghề nghiệp gì làm ăn chánh đáng mà chè rượu chơi bồi, lêu lổng, tùm 5 tùm 3 lập niềm quen thói, lãn đầu thì phạt, tái phạm gia bội và yết tên thân mình đình.

Ngoài những nội dung trên, bản Hương ước làng Đức Phổ còn có những quy định về *hương hội*, *hương nhu* được thể hiện trong chương VIII với dung lượng 10 khoản (từ khoản 78 đến khoản 87). Hoạt động của đội ngũ hào mục, lý trưởng được thể hiện rõ ràng, có thể xem đây là công cụ để cộng đồng cư dân trong làng quản lý nhà nước thông qua các hội đồng kỳ mục, tổng, hương, lý trưởng.

Thông qua bố cục của bản Hương ước cổ của làng Đức Phổ, có thể đánh giá “tính mở” của bản hương ước: “Nếu ngày sau có điều khoản gì cần phải thay đổi hoặc thêm bớt, lâm thời do hào mục hội đồng đề nghị, trình quan địa phương xét, bẩm tòa tỉnh phúc tuân hành”.

Như vậy, cùng với các bản hương ước khác trên địa bàn, bản Hương ước cổ của làng Đức Phổ đã góp phần thể hiện rõ “tính tự quản” của làng xã Việt Nam, ở vùng đất Đức Phổ. Tồn tại trong suốt một khoảng thời gian dài của lịch sử, bản Hương ước làng Đức Phổ trong quá khứ cho đến nay vẫn còn những giá trị nhất định, góp phần tạo thành cơ sở để mỗi thôn xóm của xã Đức Ninh xây dựng hương ước mới trong quá trình thực hiện xây dựng gia đình văn

hóa, làng văn hóa.

Ngày nay, căn cứ vào các văn bản pháp luật của Nhà nước, được sự hướng dẫn trực tiếp của các cấp tỉnh, huyện (thành phố), xã (phường), các thôn xây dựng hương ước trên cơ sở mối quan hệ giữa tình làng nghĩa xóm, giữa con người với con người cho phù hợp với đặc điểm tình hình của thôn mình, thực hiện theo nguyên tắc của từng thôn, nhằm định hướng cho người dân trong thôn sống có văn hóa, trách nhiệm của người dân với cộng đồng mình vì thôn xóm, thôn xóm vì mình trên cơ sở thượng tôn pháp luật, với sự thống nhất góp ý dân chủ trong các hộ dân của thôn đó, nhưng các điều khoản phải dựa trên cơ sở luật pháp chứ không được làm trái pháp luật.

Hiện nay, tại Thông tư liên tịch số 03 năm 2000 giữa Bộ Tư pháp - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 31/3/2000 hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư cũng đã xác định nội dung của hương ước. *Hương ước là văn bản quy phạm xã hội trong đó quy định các quy tắc xử sự chung do cộng đồng dân cư cùng thỏa thuận đặt ra để điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của nhân dân nhằm giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hóa trên địa bàn làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.*

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 19/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng hương ước thôn, tiểu khu, ấp, bản; và mới đây nhất là Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; mỗi thôn trên địa bàn xã Đức Ninh hiện nay đã xây dựng hương ước mới và đưa ra dân thảo luận, bổ sung một cách dân chủ, nhất trí cao. Trong bối cảnh của tình hình mới, cùng với quá trình phát triển, nội dung hương ước luôn phải sửa đổi, bổ sung một số điều. Vì vậy, cán

bộ và nhân dân mỗi thôn đã nhất trí bổ sung, sửa đổi một số điều trong hương ước, nhằm thống nhất xây dựng một hương ước chung, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính tự quản, buộc mọi thành viên trong thôn tuân thủ thực hiện, hướng tới mục tiêu xây dựng địa phương phát triển bền vững.

Bản Hương ước mới được xây dựng gồm 8 chương, 23 điều, quy định các chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong địa phương như: Về phát triển kinh tế - xã hội, về nếp sống văn hóa văn minh đô thị, quy định về việc cưới, việc tang, việc lễ, hội; quy định về an ninh, trật tự, quy định về bảo vệ các công trình công cộng, vệ sinh môi trường và bảo vệ dê điều, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích văn hóa - lịch sử; phát huy truyền thống xã hội học tập, gia đình học tập, dòng họ học tập, sản xuất kinh doanh...

Trong điều kiện khởi sắc của đất nước nói chung, địa phương nói riêng, hương ước thực sự có vai trò quan trọng trong quá trình đổi mới bộ mặt nông thôn, góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng nông thôn mới, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cộng đồng cư dân.

Trải qua bao biến thiên của lịch sử, dựa vào điều kiện cụ thể, Hương ước làng Đức Phổ luôn phát huy giá trị của mình trong mỗi giai đoạn phát triển của địa phương và góp phần làm cơ sở để chính quyền địa phương trong thời kỳ mới định ra những quy định trong hương ước mới phù hợp với thực tiễn. Bản Hương ước làng Đức Phổ luôn có giá trị lịch sử - văn hóa trong cộng đồng cư dân vùng đất Đức Phổ - Đức Ninh ■

T.V

Chú thích:

(1) Nhiều tác giả, Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử, Thư viện Quảng Bình xuất bản năm 1998, tr.54.

Nghệ nhân...

(Tiếp theo trang 20)

người trong thế hệ lớp thứ nhất, hiện nay vẫn còn tham gia trong đội chèo cạn với bà. Học sinh toàn xã do bà truyền dạy cũng đã thành lập được 5 đội múa bông, múa đèn, chèo cạn, khi cần là có thể ôn luyện diễn xướng phục vụ bà con và lễ hội được ngay. Không chỉ truyền dạy cho con em trong xã, thỉnh thoảng bà cũng được mời chỉ dạy, giúp đỡ cho các đội chèo cạn ở các xã xung quanh như xã Hải Trạch, xã Đồng Trạch, hay ở địa bàn xa hơn là xã Phú Trạch (huyện Bố Trạch). Bà vừa truyền dạy cho những thế hệ sau, nhưng cũng luôn tham gia diễn xướng trong các buổi lễ. Năm 1990, bà cùng các học trò tham gia cuộc thi giao lưu văn nghệ dân gian do huyện Bố Trạch tổ chức giữa các xã với nhau bao gồm xã Hải Trạch, Đồng Trạch, Phú Trạch, Nhân Trạch, Đức Trạch. Mỗi xã đều có truyền thống chèo cạn đặc trưng riêng biệt. Trong cuộc thi này, bà với vai trò nữ ca chính cùng các học trò đã biểu diễn bài chèo “Án Tiên” mang đặc trưng chèo cạn vùng biển Đức Trạch và đội chèo của bà đã giành giải nhất trong cuộc thi.

Hiện nay, tuy tuổi đã cao nhưng với lòng say mê nghệ thuật dân gian, với khả năng diễn xướng và truyền dạy hò chèo cạn Đức Trạch, bà luôn tâm niệm còn có sức khỏe ngày nào thì còn tiếp tục cống hiến trọn đời. Với lòng yêu mến điệu hò chèo cạn của quê hương, bà Đậu Thị Miên đã cống hiến tài năng và sáng tạo của mình, đồng thời truyền cảm hứng và đam mê cho cộng đồng cùng nhau lưu giữ truyền thống văn hóa lễ hội vùng biển. Năm 2018, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã tôn vinh, tặng thưởng kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Văn nghệ dân gian Việt Nam” và Bằng chứng nhận “Nghệ nhân dân gian, lĩnh vực chèo cạn” cho bà ■

Đ.T.K.L